

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 83/2024/HS.ST
Ngày: 30-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hiệp
2. Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thực, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST.HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2540/2024/QĐXXST.HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tấn M**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2001 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 05220100140; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn L (chết) và bà Cù Thị T (sinh năm 1971); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã A từ ngày 02/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2004 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052204011851; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1973) và bà Đinh Thị X (sinh năm 1975); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh Trần Hoàng P, sinh ngày 01/4/2007 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Văn L1, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị X, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thái T2, sinh ngày 22/3/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 6, thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

2. Chị Phan Thị Quốc B, sinh ngày 24/5/2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Anh Đỗ Quang V, sinh ngày 13/11/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Kim Châu, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

4. Anh Tô Thành N, sinh ngày 10/01/2006 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Chánh Thạnh, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Anh Tô Văn N1, sinh ngày 12/6/2002 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Chánh Thạnh, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

6. Anh Hồ Ngọc K, sinh ngày 12/4/2001 (có mặt)

Địa chỉ: Số 92 đường Lương Định Của, khu vực Tiên Hòa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

7. Anh Võ Ngọc P1, sinh ngày 01/12/2003 (có mặt)

Địa chỉ: Số 60 đường Lương Định Của, khu vực Tiên Hòa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

8. Anh Lê Đức T3, sinh ngày 04/10/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

9. Anh Bùi Bảo L2, sinh ngày 10/8/2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm G, thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm G, thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

10. Anh Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chánh Hội, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

11. Anh Võ Thái H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

12. Anh Lê Anh T4, sinh ngày 20/5/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm F, thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

13. Anh Đặng Xuân K1, sinh ngày 11/12/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường N, khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

14. Anh Phan Đức K2, sinh ngày 16/3/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Liêm Định, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

15. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 19/11/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Lý, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

16. Anh Phạm Hoàng Thái S1, sinh ngày 20/6/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 30 đường Tôn Thất Tùng, khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

17. Anh Dương Quốc C, sinh ngày 09/5/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm F, thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2024 tại quán Phở A thuộc khu vực V, phường B, thị xã A có 02 nhóm thanh niên tổ chức ăn nhậu ở hai bàn cạnh nhau, cụ thể: Nhóm thứ nhất gồm: Nguyễn Khắc H1 (sinh ngày 16/7/2005), Tô Thành N (sinh ngày 10/01/2006), Tô Văn N1 (sinh ngày 12/6/2002, anh ruột của Tô Thành N), Võ Ngọc P1 (sinh ngày 01/12/2003), Nguyễn Văn S (sinh ngày 05/8/2004), Hồ Ngọc K (sinh ngày 12/4/2001), Đặng Xuân K1 (sinh ngày 11/12/2005), Trần Hữu T5 (sinh ngày 19/12/2005), Trần Lê N2 (sinh ngày 05/05/2003), Phạm Hoàng Thái S1 (sinh ngày 20/6/2006), Phan Đức K2 (sinh ngày 13/6/2006), Bùi Ngọc P2 (sinh ngày 11/7/2006), Nguyễn Tấn Đ (sinh ngày 19/11/2006). Nhóm thứ hai gồm: Nguyễn Thái T2 (sinh ngày 22/03/2006), Trần Hoàng P (sinh ngày 01/04/2007), Phan Thị Quốc B (sinh ngày 24/05/2004), Đỗ Quang V (sinh ngày 13/11/2005), Nguyễn Thái D (sinh ngày 31/5/2006), Đinh Văn T6 (sinh ngày 12/9/2005), Lê Tấn B2 (sinh ngày 26/10/2005), Lê Anh T4 (sinh ngày 25/5/2005), Dương Quốc C (sinh ngày 09/5/2005), Bùi Bảo L2 (sinh ngày 10/8/2007), Lê Đức T3 (sinh ngày

04/10/2006), Huỳnh Thị Mỹ L4 (sinh ngày 18/4/2005), Trần Anh K3 (sinh ngày 01/11/2006) và Trương Nhất D1 (sinh ngày 04/02/2007).

Quá trình ăn nhậu tại quán, Trần Hoàng P nhớ lại chuyện trước đây P cùng Lê Đức T3 đòi tiền Tô Thành N vay mượn của T3 thì bị N dọa đánh nên khi gặp lại N, P liên tục khiêu khích, gây hấn với N. Thấy vậy, Tô Văn N1, Võ Ngọc P1 và Hồ Ngọc K đứng lên bênh vực và kình cãi với P. P lấy 01 dụng cụ gấp đá bằng kim loại và đi bộ ra lòng đường trước quán thách thức đánh nhau với từng người trong nhóm của N. Lúc này, Nguyễn Tấn M đứng trước quán A B3 (đối diện quán Phở A) nghe thấy tiếng ồn ào, đồng thời nghe N1 gọi nên M đến và xảy ra kình cãi với P. Tức giận vì bị P chửi, M lao đến dùng hai tay đấm liên tiếp, nhiều cái vào vùng mặt, cổ, vai của P. Thấy M đánh P, nhóm thanh niên gồm Tô Văn N1, Hồ Ngọc K, Nguyễn Văn S, Võ Ngọc P1 và Tô Thành N lao đến cùng M đánh P. Cụ thể: N1 giằng co với P làm rớt dụng cụ gấp đá đang cầm xuống đường rồi dùng tay đấm nhiều cái liên tiếp vào vùng bụng, ngực của P; S ném 01 ly thủy tinh vào người P rồi dùng tay, chân đấm đá nhiều cái vào người P; P1 cầm 01 ly thủy tinh có quai đánh mạnh vào vùng đỉnh đầu của P làm vỡ ly; N dùng 01 ly thủy tinh ném vào người P nhưng không trúng, sau đó dùng tay đấm nhiều cái vào người P.

Lúc này, Nguyễn Thái T2 thấy P bị nhiều người đánh nên cầm 01 dụng cụ gấp đá, Đỗ Quang V cầm 02 vỏ chai bia lao vào nhóm của N giải vây để P chạy trốn. V chạy đến phía sau lưng của N1 cầm vỏ chai bia đập mạnh vào đầu của N1 01 cái gây thương tích, sau đó bỏ chạy; còn T2 bị Hồ Ngọc K cầm 01 vỏ chai bia trên tay phải đánh trúng vào đỉnh đầu gây thương tích và bị M dùng tay đấm nhiều cái vào người. Thấy T2 bị nhiều người đuổi đánh, Phan Thị Quốc B chạy đến can ngăn thì bị N vung tay hất B trúng té ngã trên nền đường có nhiều mảnh vỡ thủy tinh gây thương tích. Sau đó, T2 được anh Võ Thái H (chủ quán Phở A) đưa vào trong quán ẩn nấp còn P cùng Lê Đức T3, Bùi Bảo L2 chạy trốn. Lúc này, M vào trong quán lấy 01 con dao dọa la lớn: giết nó luôn nhưng được mọi người can ngăn, giật lấy con dao trên tay M. Sau đó, nhóm của N giải tán ra về, riêng M không dừng lại mà tiếp tục cầm 01 ly bia họa tiết chấm tròn màu đỏ, trắng, vàng tại quán và yêu cầu Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Future, màu trắng, BKS 77F1-782.80 chở M đi dọc theo tuyến đường L nối dài đến ngã tư giao nhau với tuyến tránh Quốc Lộ A để tìm đánh P.

Sau khi P được T3 và L2 băng bó vết thương, cả ba chạy bộ về hướng xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Khi cả ba chạy đến gần khu vực cửa hàng X1 thuộc khu vực V, phường B, thị xã A thì M phát hiện P, T3, L2 đang cùng nhau chạy băng qua đường nên nói S đuổi theo. P, T3, Lưu T7 có người đuổi theo nên cả ba chia nhau chạy trốn. P chạy đến xe taxi BKS 77A-147.76 của anh Nguyễn Thanh B1 (sinh năm 1999 ở thôn C, xã C, huyện P) đậu bên hông cửa hàng xăng dầu Đại Thiên H2 và trốn trong xe. M thấy vậy nên yêu cầu S điều khiển xe chặn trước đầu xe taxi, rồi tiến đến mở cửa sau xe taxi rồi dùng tay nắm cổ áo kéo P ra khỏi xe. Lúc này, M cầm ly thủy tinh trên tay phải đánh 01 cái vào vùng thái dương trái của P làm vỡ ly gây thương tích và dùng tay đấm vào vùng mặt P 01 cái thì P

vùng mạnh làm áo thun tuột khỏi người rồi nhanh chóng bỏ chạy. Thấy vậy, M không đuổi theo nữa mà cùng S rời đi.

Sau đó, P và T2 được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B; B và N1 được bạn đưa đến Trung tâm y tế thị xã A điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 83/24/KLTTCT-PYBD ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tổn thương cơ thể của Trần Hoàng P là 19% (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư), với các kết quả chính cụ thể:

- Hai vết thương vùng đỉnh lệch phải vùng thái dương phải không tổn thương sọ, nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ đã điều trị. Hiện để hai sọ đỉnh phải (thực tế), điện não đồ biến đổi nhẹ, tỷ lệ 8%;

- Các thương tích vùng thái dương trái không tổn thương sọ, nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ đã điều trị. Hiện thái dương trái để lại năm sẹo: Hai sẹo vùng có tóc tỷ lệ 02%; ba sẹo vùng không có tóc, sẹo rõ, dính, tỷ lệ 09%;

- Vết thương vùng môi dưới trái đã điều trị. Hiện để sẹo môi dưới sát mép trái, tỷ lệ 01%;

- Vết xước da vùng cổ trái đã điều trị. Hiện cổ trái không có dấu vết và di chứng tỷ lệ 0%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 84/24/KLTTCT-PYBD ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Thái T2 là 12% (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư), với các kết quả chính:

- Vết thương rách da vùng đỉnh hình chữ V chảy máu nhiều, không tổn thương sọ, nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính đã điều trị. Hiện để sẹo chữ V (ngược) đỉnh, sẹo rõ, dính, điện não đồ biến đổi nhẹ, tỷ lệ 07%;

- Vết thương xước da mặt mu bàn tay trái, ngón IV tay trái đã điều trị. Hiện để lại: sẹo mu bàn tay trái tỷ lệ 01%; sẹo liên đốt 1, 2 ngón IV trái tỷ lệ 01%;

- Vết thương rách da ngón V bàn tay trái đứt gân duỗi ngón V, lộ xương, hạn chế vận động đã phẫu thuật khâu phục hồi gân duỗi. Hiện để sẹo chữ V mặt mu ngón V bàn tay trái; hạn chế vận động liên đốt 1, 2 tỷ lệ 02%;

- Vết thương đùi phải sắc gọn, chảy máu đã điều trị. Hiện để sẹo đùi phải tỷ lệ 02%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 85/24/KLTTCT-PYBD ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tổn thương cơ thể của Phan Thị Quốc B là 04% (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư).

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 88/24/KLTTCT-PYBD ngày 03/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tổn thương cơ thể của Tô Văn N1 là 06% (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư).

Về tài liệu, đồ vật tạm giữ, vật chứng vụ án gồm:

- 01 đoạn video được trích xuất từ camera gắn bên trong quán N3, tên file: “5458454682242.mp4” dung lượng 20 mb, thời lượng: 02 phút 45 giây, thời gian bắt đầu

hiển thị trên video 21 giờ 08 phút 54 giây ngày 22/02/2024, thời gian kết thúc 21 giờ 11 phút 38 giây ngày 22/02/2024;

- 01 đoạn video được trích xuất từ camera gắn bên ngoài quán N3, tên file: “4548457666177.mp4” dung lượng 37,1 mb, thời lượng 05 phút 05 giây, thời gian bắt đầu hiển thị trên video là 21 giờ 10 phút 57 giây ngày 22/02/2024, thời gian kết thúc 21 giờ 15 phút 54 giây ngày 22/02/2024;
- 01 dụng cụ gấp đá bằng kim loại màu trắng, kích thước (19x2,5) cm đầu kim loại bị cong vênh, biến dạng, nền có dính chất bẩn màu nâu;
- 03 mảnh vỡ thủy tinh không màu, không rõ hình dạng, bờ mép sắc bén, bề mặt có chất bẩn màu nâu, mảnh nhỏ nhất kích thước (05x03) cm, mảnh lớn nhất có đoạn quai cầm kích thước (8,5x 4x4,5) cm;
- 02 mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm màu đỏ, trắng, vàng bờ mép, sắc bén, nền có dính chất bẩn màu nâu kích thước lần lượt là (04x04) cm và (06x06) cm;
- 04 mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bờ mặt lõm, bờ mép sắc bén, nền có dính chất bẩn, mảnh nhỏ nhất kích thước (4,5x4) cm, mảnh lớn nhất có kích thước (6x5) cm;
- 01 mảnh bông y tế đã qua sử dụng trên nền dính nhiều chất bẩn màu nâu đỏ và bụi bẩn;
- 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, họa tiết hoa màu đỏ, chữ màu tím dính nhiều chất bẩn;
- 11 mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm tròn màu đỏ, trắng, vàng mảnh lớn nhất kích thước (04x03) cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (2,5x01) cm.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ tháng tù đến 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy

01 dụng cụ gấp đá bằng kim loại màu trắng, kích thước (19x2,5)cm đầu kim loại bị cong vênh, biến dạng, nền có dính chất bẩn màu nâu; 03 mảnh vỡ thủy tinh không màu, không rõ hình dạng, bờ mép sắc bén, bề mặt có chất bẩn màu nâu, mảnh nhỏ nhất kích thước (05x03)cm, mảnh lớn nhất có đoạn quai cầm kích thước (8,5x 4x4,5)cm; 02 mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm màu đỏ, trắng, vàng bờ mép, sắc bén, nền có dính chất bẩn màu nâu kích thước lần lượt là (04x04)cm và (06x06)cm; 04 mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bờ mặt lõm, bờ mép sắc bén, nền có dính chất bẩn, mảnh nhỏ nhất kích thước (4,5x4)cm, mảnh lớn nhất có kích thước (6x5)cm; 01 mảnh bông y tế đã qua sử dụng trên nền dính nhiều chất bẩn màu nâu đỏ và bụi bẩn; 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, họa tiết hoa màu đỏ, chữ màu tím dính nhiều chất bẩn; 11 mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm tròn màu đỏ, trắng, vàng mảnh lớn nhất kích thước (04x03)cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (2,5x01)cm. Và lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đoạn video được trích xuất từ camera gắn bên trong quán N3, tên file: “5458454682242.mp4” dung lượng 20 mb, thời lượng: 02 phút 45 giây, thời gian bắt đầu hiển thị trên video 21 giờ 08 phút 54 giây ngày 22/02/2024, thời gian kết thúc 21 giờ 11 phút 38 giây ngày 22/02/2024; 01 đoạn video được trích xuất từ camera gắn bên ngoài quán N3, tên file: “4548457666177.mp4” dung lượng 37,1mb, thời lượng 05 phút 05 giây, thời gian bắt đầu hiển thị trên video là 21 giờ 10 phút 57 giây ngày 22/02/2024, thời gian kết thúc 21 giờ 15 phút 54 giây ngày 22/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong

Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không bào chữa, không tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các vật chứng được thu giữ và các chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó giữa Tô Thành N và Trần Hoàng P nên vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 22/02/2024 tại quán N3 thuộc khu vực V, phường B, thị xã A, bị cáo Nguyễn Tấn M cùng bị cáo Nguyễn Văn S và các đối tượng Hồ Ngọc K, Tô Văn N1, Tô Thành N, Võ Ngọc P1 đã có hành vi dùng tay, chân đấm, đá nhiều cái vào vùng đầu, mặt, vai, cổ của Trần Hoàng P. Sau khi K, N1, N, P1 ra về thì bị cáo Nguyễn Tấn M yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô chở bị cáo M đi tìm Trần Hoàng P để tiếp tục đánh. Tại khu vực gần cửa hàng X1 thuộc khu vực V, phường B, thị xã A, bị cáo M tiếp tục cầm 01 ly thủy tinh có quai đánh 01 cái vào vùng thái dương trái của P làm vỡ ly gây thương tích và dùng tay đấm vào vùng mặt, cầm của P gây thương tích với tỷ lệ 12%, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn M đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn S không trực tiếp gây thương tích ở vùng thái dương trái và thương tích ở miệng của bị hại P nhưng bị cáo giúp sức tích cực, bị cáo đã trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Tấn M đuổi theo, truy tìm và đánh gây thương tích cho bị hại P 12% nên bị cáo S phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Giữa bị cáo Nguyễn Tấn M và anh Trần Hoàng P không có mâu thuẫn gì, khi thấy anh P khiêu khích nhóm của N thì bị cáo M liền đánh anh P. Sau khi sự việc xảy ra, mọi người giải tán ra về thì bị cáo cầm ly thủy tinh và yêu cầu bị cáo S dùng xe mô tô chở bị cáo đi tìm anh P để tiếp tục đánh, do đó bị cáo M bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “có tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Tấn M đã bồi thường thiệt hại, bị cáo Nguyễn Văn S tích cực vận động gia đình bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đối với bị cáo Nguyễn Tấn M có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Người bị hại có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và tại phiên tòa, anh P và người đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S là những công dân đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người bị hại trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tạo điều kiện cho các bị cáo an tâm, cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã thực hiện việc bồi thường cho người bị hại xong, người bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét. Đối với việc bà Đinh Thị X (mẹ của bị cáo S) đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 19.400.000đ thay cho bị cáo S, bà X không yêu cầu bị cáo S hoàn trả nên không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xác định:

[6.1] 01 đoạn video được trích xuất từ camera gắn bên trong quán N3, tên file: “5458454682242.mp4” dung lượng 20 mb, thời lượng: 02 phút 45 giây, thời gian bắt đầu hiển thị trên video 21 giờ 08 phút 54 giây ngày 22/02/2024, thời gian kết thúc 21 giờ 11 phút 38 giây ngày 22/02/2024; 01 đoạn video được trích xuất từ camera gắn bên ngoài quán N3, tên file: “4548457666177.mp4” dung lượng 37,1mb, thời lượng 05 phút 05 giây, thời gian bắt đầu hiển thị trên video là 21 giờ 10 phút 57 giây ngày 22/02/2024, thời gian kết thúc 21 giờ 15 phút 54 giây ngày 22/02/2024 là những chứng cứ của vụ án nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6.2] Đối với 01 dụng cụ gấp đá bằng kim loại màu trắng, kích thước (19 x 2,5) cm đầu kim loại bị cong vênh, biến dạng, nền có dính chất bẩn màu nâu; 03 mảnh vỡ thủy tinh không màu, không rõ hình dạng, bờ mép sắc bén, bề mặt có chất bẩn màu nâu, mảnh nhỏ nhất kích thước (05 x 03) cm, mảnh lớn nhất có đoạn quai cầm kích thước (8,5 x 4 x 4,5) cm; 02 mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm màu đỏ, trắng, vàng bờ mép, sắc bén, nền có dính chất bẩn màu nâu kích thước lần lượt là (04 x 04) cm và (06 x 06) cm; 04 mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bờ mặt lõm, bờ mép sắc bén, nền có dính chất bẩn, mảnh nhỏ nhất kích thước (4,5 x 4) cm, mảnh lớn nhất có kích thước (6 x 5) cm; 01 mảnh bông y tế đã qua sử dụng trên nền dính nhiều chất bẩn màu nâu đỏ và bụi bẩn; 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, họa tiết hoa màu đỏ, chữ màu tím dính nhiều chất bẩn; 11 mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm tròn màu đỏ, trắng, vàng mảnh lớn nhất kích thước (04 x 03) cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (2,5 x 01) cm là những công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với Hồ Ngọc K, Tô Văn N1, Tô Thành N, Võ Ngọc P1 sau khi cùng Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S đánh Trần Hoàng P tại quán N3 gây thương tích 08% đã ra về, không biết, không giúp sức cho các bị cáo M, S tiếp tục gây thương tích cho P nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về thương tích do các bị cáo M, S đã gây ra tại khu vực cây xăng dầu Đ1. Ngày 03/05/2024, bị hại Trần Hoàng P có đơn không yêu cầu khởi tố đối với các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A căn cứ khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự mà chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140, 141, 142, 143/QĐ-XPHC ngày 26/9/2024 là đúng pháp luật.

[8.2] Trong quá trình điều tra Nguyễn Thái T2, Phan Thị Quốc B, Tô Văn N1 có đơn không yêu cầu khởi tố đối với thương tích của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự của những người liên quan là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 134, điểm e khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Tấn M.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 02/7/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thực hiện bồi thường cho người bị hại xong, người bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dụng cụ gắp đá bằng kim loại màu trắng, kích thước (19 x 2,5) cm đầu kim loại bị cong vênh, biến dạng, nền có dính chất bẩn màu nâu; 03 (ba) mảnh vỡ thủy tinh không màu, không rõ hình dạng, bờ mép sắc bén, bề mặt có chất bẩn màu nâu, mảnh nhỏ nhất kích thước (05 x 03) cm, mảnh lớn nhất có đoạn quai cầm kích thước (8,5 x 4 x 4,5) cm; 02 (hai) mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm màu đỏ, trắng, vàng bờ mép, sắc bén, nền có dính chất bẩn màu nâu kích thước lần lượt là (04 x 04) cm và (06 x 06) cm; 04 (bốn) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bờ mặt lõm, bờ mép sắc bén, nền có dính chất bẩn, mảnh nhỏ nhất kích thước (4,5 x 4) cm, mảnh lớn nhất có kích thước (6 x 5) cm; 01 (một) mảnh bông y tế đã qua sử dụng trên nền dính nhiều chất bẩn màu nâu đỏ và bụi bẩn; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đen, họa tiết hoa màu đỏ, chữ màu tím dính nhiều chất bẩn; 11 (mười một) mảnh vỡ thủy tinh không màu, có họa tiết chấm tròn màu đỏ, trắng, vàng mảnh lớn nhất kích thước (04 x 03) cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (2,5 x 01) cm.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa bên giao Công an thị xã A, bên nhận Chi cục thi hành án thị xã A, tỉnh Bình Định.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- CQ CSĐT Công an TX. An Nhơn
- CQ THAHS Công an TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các bị cáo
- Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại
- Người có QL&NV liên quan
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

